

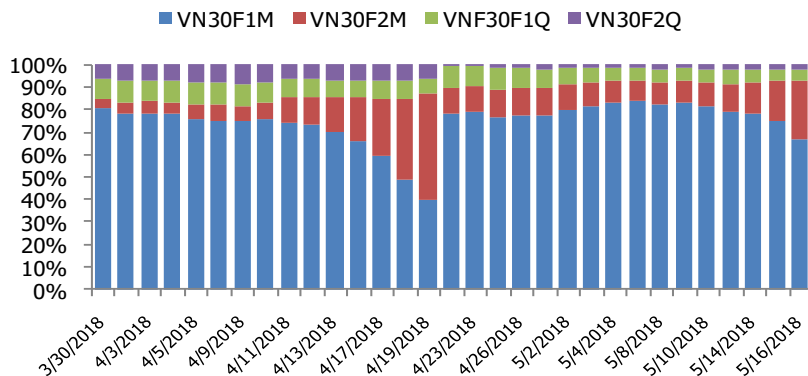
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ               | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | +/- FV        |
|------------------|--------------|---------|----------|---------------|
| <b>VN30F1805</b> | 17/05/2018   | 1       | 1032     | <b>2.44</b>   |
| <b>VN30F1806</b> | 21/06/2018   | 36      | 1040.8   | <b>-1.51</b>  |
| <b>VN30F1809</b> | 20/09/2018   | 127     | 1062.3   | <b>-10.29</b> |
| <b>VN30F1812</b> | 20/12/2018   | 218     | 1082.4   | <b>-17.52</b> |

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau 3 phiên hồi phục, áp lực chốt lời đã khiến VN-Index đảo chiều giảm mạnh trong phiên hôm nay. Dù đã giảm được hãm bớt khi VN-Index nhận được sự hỗ trợ ở vùng 1.050 điểm, nhưng thị trường vẫn không tránh được phiên điều chỉnh sâu với sắc đỏ chiếm thế áp đảo trên bảng điện tử. Đặc biệt, thanh khoản thị trường sụt giảm mạnh đứng ở mức thấp nhất kể từ đầu năm. Đóng cửa phiên giao dịch, chỉ số VnIndex giảm 18,88 điểm (-1,76%) xuống 1.054,62 điểm; Hnx-Index giảm 1,98 điểm (-1,6%) xuống 121,67 điểm, số mã giảm điểm áp đảo hoàn toàn với 341 mã, trong khi số mã tăng chỉ là 192. Khối ngoại giảm giá trị bán ròng trong phiên hôm nay, tuy nhiên, khối ngoại mua ròng chủ đạo là ở BCG và TCD qua hình thức thỏa thuận, trong khi bán ròng các mã cổ phiếu trụ cột như VNM, HPG, SSI, VRE, VIC.
- Áp lực điều chỉnh mạnh diễn ra trên thị trường cơ sở khiến việc thực hiện vị thế Short mang lại nhiều lợi nhuận cho nhà đầu tư. VN30-Index đang không ngừng xuyên thủng các ngưỡng hỗ trợ kĩ thuật nên rủi ro điều chỉnh vẫn hiện hữu. Chỉ trong phiên hôm nay đã có hơn 60% cổ phiếu VN30 chịu mức lỗ hơn 2%. Với việc hợp đồng kỳ hạn tháng 5 sẽ đáo hạn vào ngày mai, KLGD của hợp đồng này đã giảm đi đáng kể khi các nhà đầu tư dần chuyển sang giao dịch hợp đồng kỳ hạn tháng 6.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index giảm mạnh và về gần đáy cũ tháng 02/2018 (tương đương vùng 1.000-1.030 điểm). VN30-Index đã giảm qua đường middle của Bollinger Bands nên rủi ro cũng tăng dần. Vùng hỗ trợ S1: 1.030 điểm và S2: 1.000 điểm, ngưỡng kháng cự R1: 1.055 điểm và R2: 1.065 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Các vị thế Short ưu tiên nắm giữ khi VN30 tiếp tục xu thế điều chỉnh, chốt lời trong vùng kỳ vọng 1.010- 1.030 điểm. Các vị thế Long mở ra nếu VN-30 kiểm nghiệm thành công vùng hỗ trợ tâm lý 1.000-1.030 điểm, chốt lời trong vùng kỳ vọng 1.040-1.050 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng ngưỡng 1.000 điểm.

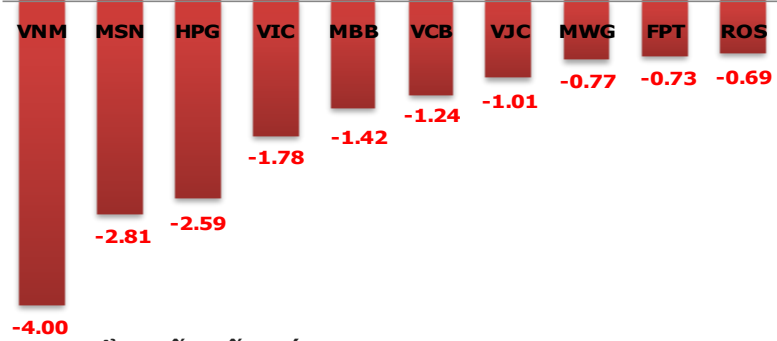
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế Short tiếp tục nắm giữ khi VN30 tiếp tục trạng thái giảm điểm, xem xét cover vị thế Short và mở vị thế Long nếu VN30 kiểm nghiệm thành công ngưỡng hỗ trợ 1.000-1.030 điểm. Khuyến nghị nhà đầu tư cover vị thế ngay trong phiên.

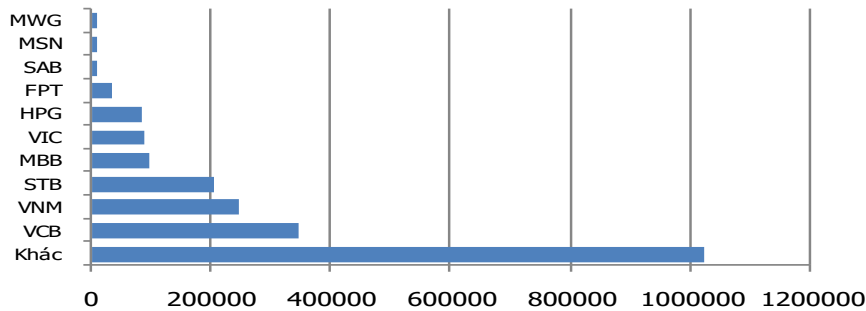
### Chiến lược giao dịch trung hạn

Chiến lược Long có thể được xem xét mở nếu chỉ số VN30 kiểm nghiệm thành công ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000+/-10 điểm và chờ cover tại vùng kỳ vọng 1.065 – 1.085 điểm..

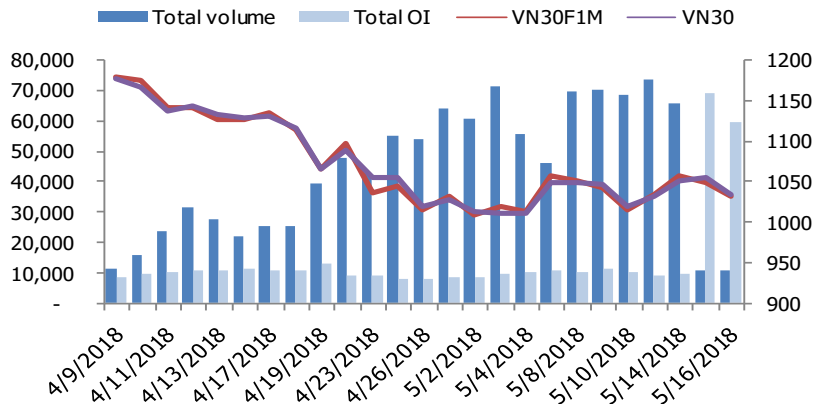
### MÃ GIẢM ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



### TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT



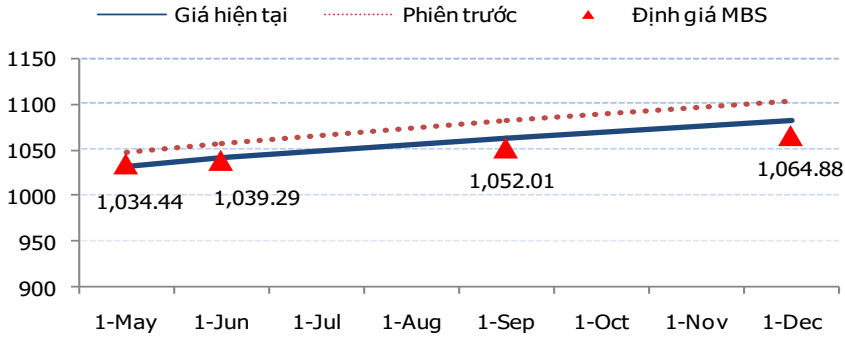
### NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Áp lực bán ngay từ những phút đầu khiến các Bluechips như BVH, FPT, GAS, MSN, VIC, PLX, VJC, ...cũng như các cổ phiếu ngân hàng BID, MBB, VCB,...đồng loạt điều chỉnh đã tác động không tích cực tới thị trường chung. Ở chiều ngược lại, nhóm đầu khí có những diễn biến khởi sắc và là nhân tố chính giúp kìm hãm đà giảm của các chỉ số. Bước sang phiên chiều, kịch bản cũ lại lặp lại với thị trường, áp lực bán mạnh một lần nữa được đẩy lên mức cao và khiến hàng loạt cổ phiếu vốn hóa lớn lao dốc như VNM, BVH, MSN, PLX, ROS, VRE,.... Trong đó, nhóm ngân hàng vẫn chịu thiệt hại nặng nề nhất. Các mã như BID, CTG, VCB, MBB... đều chìm trong sắc đỏ và hầu hết đóng cửa tại mức thấp nhất phiên.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 21,19 điểm (-2,01%) xuống 1.034,30 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 39,85 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.908 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 86,26 tỷ đồng trên HSX. Trong đó, họ bán ròng các mã như VNM (-99,73 tỷ), HPG (-58,48 tỷ), VRE (-26,04 tỷ), SSI (-22,66 tỷ), VIC (-20,74 tỷ),....Ở chiều ngược lại, họ mua ròng các mã như BCG (+62,84 tỷ), DXG (+39,25 tỷ), TCD (+28,26 tỷ), CTG (+25,22 tỷ),...

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



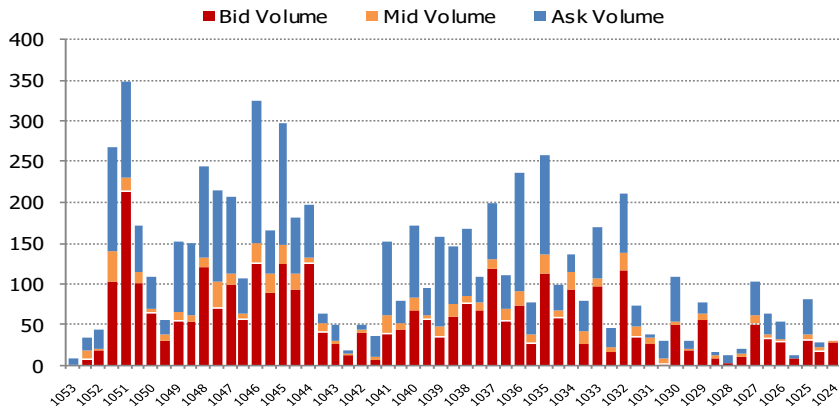
### ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng    | Chỉ số | %+ / -<br>Chỉ số | KLGD          | %+ / -<br>KLGD | Vị thế mở<br>cuối ngày | %+ / -<br>OI |
|-------------|--------|------------------|---------------|----------------|------------------------|--------------|
| VN30F1805   | 1032   | -1.43            | 53,866        | - 18.16        | 7049                   | -8.99        |
| VN30F1806   | 1040.8 | -1.63            | 5,034         | 66.97          | 2661                   | 43.45        |
| VN30F1809   | 1062.3 | -1.82            | 140           | 26.13          | 584                    | 3.00         |
| VN30F1812   | 1082.4 | -1.94            | 104           | 16.85          | 222                    | 4.23         |
| <b>Tổng</b> |        |                  | <b>59,144</b> | <b>- 14.33</b> | <b>10,516</b>          | <b>1.31</b>  |

### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1805



### NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Thị trường mở cửa phiên giao dịch mới trước những diễn biến không mấy tích cực của thị trường chứng khoán thế giới, với ¾ hợp đồng mở cửa trong sắc đỏ. Đầu phiên, các hợp đồng vẫn được giao dịch giằng co xung quanh mức giá tham chiếu, tuy nhiên vào giữa phiên, xu hướng giảm giá hình thành rõ ràng, khiến cả 4 hợp đồng đóng cửa với mức giảm từ 15 đến hơn 21 điểm. Cụ thể, hợp đồng VN30F1805 giảm 1.43% xuống 1.032 điểm, hiện đang cao hơn 2,3 điểm so với chỉ số cơ sở VN30. Hợp đồng VN30F1806 giảm 1,63% xuống 1.040,8 điểm, basis ở mức -6,5 điểm. Hai hợp đồng VN30F1809 và VN30F1812 lần lượt giảm 1,82% và 1,94% xuống 1.062,3 và 1.082,4 hợp đồng. Theo đó, basis của hai hợp đồng này lần lượt đạt -28 điểm và -48,1 điểm.
- Với việc hợp đồng kỳ hạn tháng 5 sẽ đáo hạn vào ngày mai, KLGD của hợp đồng này đã giảm đi đáng kể khi các nhà đầu tư dần chuyển sang giao dịch hợp đồng kỳ hạn tháng 6. Tổng thanh khoản trên thị trường ngày hôm nay giảm 14,3% so với phiên trước, với 59.144 hợp đồng được khớp lệnh. Trong đó KLGD hợp đồng tháng 5 chỉ đạt 53.866 hợp đồng, giảm 18,2%. KLGD hợp đồng tháng 6 tăng gần 67% đạt 5.034 hợp đồng. KLGD hai hợp đồng kỳ hạn tháng 9 và tháng 12 lần lượt đạt 140 hợp đồng (+26,1%) và 104 hợp đồng (+16,8%).
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1805 là 1.034,44 điểm (cao hơn 2,44 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho VN30F1806 là 1.039,29 điểm (-1,51 điểm), VN30F1809 là 1.052,01 điểm (-10,29 điểm), VN30F1812 là 1.064,88 điểm (-17,52 điểm).

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



## DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

| Chỉ số     | Điểm số   | Tăng giảm (%) | P/E   | YTD    |
|------------|-----------|---------------|-------|--------|
| VN-index   | 1,054.62  | - 1.76        | 18.71 | 7.15   |
| Dow Jones  | 24,768.93 | 0.25          | 18.65 | - 0.05 |
| S&P 500    | 2,722.46  | 0.41          | 20.82 | 1.42   |
| Nikkei 225 | 22,717.23 | - 0.44        | 17.34 | - 0.21 |
| Shanghai   | 3,169.57  | - 0.71        | 15.42 | - 4.16 |
| DAX        | 12,996.33 | 0.20          | 14.55 | 0.67   |
| Vàng       | 1,289.70  | - 0.14        | -     | - 0.89 |
| Dầu WTI    | 71.65     | 0.20          | -     | 18.04  |

## LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

|   | Kỳ trước         | Dự báo           | Thực tế    |
|---|------------------|------------------|------------|
| <b>Thứ Ba – 15/05/2018</b>                    |                  |                  |            |
| [UK] Tăng trưởng thu nhập trung bình Q.1/2018 | 2.8%             | 2.7%             | 2.6%       |
| [Đức] Tăng trưởng GDP Q.1/2018                | 0.6%             | 0.4%             | 0.3%       |
| [EU] Tăng trưởng GDP Q.1/2018 (sơ bộ)         | 0.4%             | 0.4%             | 0.4%       |
| [Nhật] Tăng trưởng GDP Q.1/2018               | 0.4%             | 0.0%             | -0.2%      |
| <b>Thứ Tư – 16/05/2018</b>                    |                  |                  |            |
| [US] Giấy phép xây dựng mới T.3/2018          | 1.35 triệu       | 1.35 triệu       | 1.29 triệu |
| [US] Dự trữ dầu thô tuần                      | -2.2 triệu thùng | -1.1 triệu thùng | -1.4 triệu |
| [UK] Tăng trưởng Sản xuất CN T.4/2018         |                  |                  |            |
| <b>Thứ Năm – 17/05/2018</b>                   |                  |                  |            |
| [US] Chỉ số Sản xuất Philly Fed T.5/2018      |                  |                  |            |

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Sau phiên giảm điểm hôm trước, chứng khoán Mỹ đã hồi phục trở lại với chỉ số S&P500 tăng 0,4%, vượt ngưỡng trung bình động 100 ngày nhờ kết quả kinh doanh tích cực của Macy Inc., đã cho nhà đầu tư một cái nhìn sâu sắc hơn về sức mạnh tiêu dùng của thị trường Mỹ. Lợi tức trái phiếu kho bạc 10 năm đang ngày một tiến dần lên ngưỡng 3,1% sau khi những số liệu mới nhất về số nhà máy sản xuất và nhà ở càng củng cố sự lạc quan của nhà đầu tư vào sức khoẻ nền kinh tế lớn nhất thế giới này. Lợi tức trái phiếu tăng cao cho thấy đang càng có nhiều nhà đầu cơ đặt cược vào khả năng Fed sẽ đẩy nhanh tốc độ tăng lãi suất trong năm nay. Điều này giúp nâng giá đồng đô la với chỉ số đô la Bloomberg tăng lên mức cao nhất trong 20 tuần trước khi quay trở về mức giá tham chiếu của hôm trước.
- Tại châu Âu, đồng tiền chung khu vực tiếp tục mất giá khi Italy đang tiến gần hơn tới một chính phủ dân túy, còn thủ tướng Đức thì cảnh báo rằng ECB sẽ sớm chấm dứt gói kích thích nền kinh tế. Trong khi đó, các thị trường mới nổi cũng hồi phục trở lại sau phiên lao dốc thứ Ba vừa qua, tuy nhiên tiền tệ của các thị trường này vẫn tiếp tục yếu đi. Hầu hết các thị trường châu Á đóng cửa giảm điểm nhẹ với sắc đỏ hiện tại Nhật Bản, Hong Kong, chỉ số cổ phiếu Hàn Quốc thay đổi không đáng kể...
- Giá dầu vẫn đang được giao dịch quanh mức 71 USD/thùng. Vàng nổi dài đà giảm xuống mức 1.289,7 USD/ounce, mức thấp nhất trong 20 tuần qua.

## NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- VNM giảm 6.900 đồng xuống 169.100 đồng/cp và là cổ phiếu tác động lớn nhất tới trạng thái giảm điểm của chỉ số VN30 hôm nay. Đây là phiên giảm giá thứ 7 liên tiếp sau khi kiểm nghiệm không thành công vùng kháng cự mạnh 190.000 đồng/cp. Trong những phiên gần đây, khối ngoại liên tục bán mạnh VNM là nguyên nhân khiến cổ phiếu giảm mạnh. Về mặt kỹ thuật, VNM hình thành các cây nến thân dài hàm ý sự thẳng thắn của bên bán trong phiên. MACD, RSI, Stochastic cho tín hiệu bán và đi xuống nên hiện tượng rung lắc sẽ còn tiếp tục. Ngưỡng hỗ trợ đối với cổ phiếu trong thời gian tới 150.000-160.000 đồng/cp.



### DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành                             | Tỷ trọng (%) | Giá     | +/- % | H-L   | GTGD   | Điểm tác động | P/E   | P/B   |
|----------|-----------------------------------|--------------|---------|-------|-------|--------|---------------|-------|-------|
| HPG      | General Industrials               | 9.66         | 54,000  | -2.53 | 4.27% | 172.45 | -2.59         | 9.70  | 2.39  |
| VNM      | Food Producers                    | 9.48         | 169,100 | -3.92 | 4.73% | 284.94 | -4.00         | 27.13 | 9.51  |
| VIC      | Real Estate Investment & Services | 11.18        | 130,000 | -1.52 | 3.13% | 114.46 | -1.78         | 55.62 | 9.69  |
| VJC      | Travel & Leisure                  | 8.64         | 194,800 | -1.12 | 1.97% | 60.65  | -1.01         | 17.15 | 8.30  |
| MSN      | Financial Services                | 7.65         | 92,900  | -3.43 | 3.89% | 43.49  | -2.81         | 26.95 | 6.55  |
| MBB      | Banks                             | 5.95         | 30,300  | -2.26 | 2.82% | 75.62  | -1.42         | 13.17 | 1.87  |
| MWG      | Technology Hardware & Equipment   | 4.33         | 105,000 | -1.69 | 2.10% | 21.33  | -0.77         | 13.35 | 4.67  |
| FPT      | Fixed Line Telecommunications     | 4.76         | 60,500  | -1.47 | 1.49% | 40.94  | -0.73         | 10.60 | 2.69  |
| SAB      | Beverages                         | 4.76         | 252,000 | 0.80  | 3.28% | 12.17  | 0.39          | 34.87 | 11.15 |
| STB      | Banks                             | 4.16         | 13,050  | -0.38 | 1.54% | 32.74  | -0.17         | 17.21 | 0.99  |
| VCB      | Banks                             | 4.03         | 57,000  | -2.90 | 3.33% | 137.47 | -1.24         | 19.74 | 3.66  |
| ROS      | Construction & Materials          | 2.23         | 80,000  | -2.91 | 3.13% | 31.05  | -0.69         | 57.95 | 7.96  |
| NVL      | Real Estate Investment & Services | 3.09         | 52,600  | -1.68 | 5.94% | 151.61 | -0.55         | 20.76 | 3.42  |
| SSI      | Financial Services                | 2.20         | 34,500  | -2.82 | 3.80% | 112.41 | -0.66         | 14.55 | 2.02  |
| PLX      | Oil & Gas Producers               | 1.57         | 69,000  | -2.27 | 3.65% | 50.60  | -0.38         | 23.63 | 3.75  |
| GAS      | Oil & Gas Producers               | 2.25         | 119,700 | 0.93  | 3.62% | 72.04  | 0.21          | 23.25 | 5.21  |
| CTG      | Banks                             | 2.13         | 29,100  | -2.51 | 3.65% | 178.31 | -0.57         | 13.84 | 1.65  |
| REE      | Industrial Engineering            | 1.21         | 36,200  | -1.63 | 1.66% | 10.46  | -0.21         | 7.86  | 1.42  |
| SBT      | Food Producers                    | 1.13         | 17,200  | -2.27 | 2.91% | 65.91  | -0.27         | 15.83 | 1.36  |
| GMD      | Industrial Transportation         | 0.88         | 28,200  | 2.55  | 4.56% | 30.95  | 0.23          | 14.67 | 1.28  |
| CII      | Construction & Materials          | 1.02         | 30,050  | -2.12 | 4.07% | 20.58  | -0.23         | 4.98  | 1.50  |
| CTD      | Construction & Materials          | 1.23         | 145,600 | -2.87 | 4.44% | 21.98  | -0.38         | 7.19  | 1.49  |
| HSG      | Industrial Metals & Mining        | 0.59         | 14,300  | -1.38 | 2.80% | 25.02  | -0.09         | 3.71  | 0.98  |
| KDC      | Food Producers                    | 0.87         | 35,950  | 0.00  | 0.98% | 4.46   | 0.00          | 21.80 | 1.16  |
| BVH      | Nonlife Insurance                 | 1.31         | 98,300  | -3.63 | 4.79% | 16.88  | -0.51         | 41.46 | 4.71  |
| BID      | Banks                             | 1.12         | 33,200  | -4.05 | 3.47% | 62.59  | -0.49         | 16.35 | 2.37  |
| DHG      | Pharmaceuticals & Biotechnology   | 0.94         | 104,500 | -2.97 | 4.04% | 5.69   | -0.30         | 24.05 | 4.90  |
| BMP      | Construction & Materials          | 0.48         | 60,000  | 0.00  | 5.18% | 31.20  | 0.00          | 10.57 | 2.01  |
| DPM      | Chemicals                         | 0.59         | 19,300  | -3.02 | 3.11% | 9.86   | -0.19         | 12.60 | 0.96  |
| NT2      | Electricity                       | 0.54         | 31,700  | 0.00  | 1.27% | 10.16  | 0.00          | 11.98 | 1.75  |

| STT | THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30                      | ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30   |  |
|-----|---|---|--|
| 1   | <b>Mã hợp đồng</b>                              | VN30F-yy-mm   |  |
| 2   | <b>Tài sản cơ sở</b>                            | Chỉ số cổ phiếu VN30  |  |
| 3   | <b>Hệ số nhân hợp đồng</b>                      | 100.000 đồng  |  |
| 4   | <b>Quy mô 01 hợp đồng</b>                       | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30   |  |
| 5   | <b>Tháng đáo hạn</b>                            | - Tháng hiện tại<br>- Tháng tiếp theo<br>- Hai tháng cuối 2 quý gần nhất  |  |
| 6   | <b>Phương thức giao dịch</b>                    | - Giao dịch khớp lệnh<br>- Giao dịch thỏa thuận   |  |
| 7   | <b>Thời gian giao dịch</b>                      | - ATO: 08h45 - 09h00<br>- ATC: 14h30 - 14h45  |  |
|     | <b>GD khớp lệnh định kỳ</b>                     | - Sáng: 09h00 - 11h30<br>- Chiều: 13h00 - 14h30   |  |
|     | <b>GD khớp lệnh liên tục</b>                    | - 08h45 - 14h45   |  |
| 8   | <b>GD thỏa thuận</b>                            |   |  |
| 8   | <b>Các loại lệnh giao dịch</b>                  | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.  |  |
| 9   | <b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>                     | Ưu tiên giá và thời gian.   |  |
| 10  | <b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>      | 01 hợp đồng   |  |
| 11  | <b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>         | 500 hợp đồng  |  |
| 12  | <b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>                 | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng   |  |
| 13  | <b>Biên độ giao động</b>                        | +/- 7%  |  |
| 14  | <b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>                 | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.  |  |
| 15  | <b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>                | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.  |  |
| 16  | <b>Phương thức thanh toán</b>                   | Thanh toán bằng tiền  |  |
| 17  | <b>Giá thanh toán hàng ngày</b>                 | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.   |  |
| 18  | <b>Giá thanh toán cuối cùng</b>                 | Giá đóng của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.   |  |
| 19  | <b>Giá tham chiếu</b>                           | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.  |  |
| 20  | <b>Mở tài khoản</b>                             | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.                                    |  |
| 21  | <b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b> | <b>NĐT CK chuyên nghiệp</b>   | 20.000 hợp đồng                              |
|     |   | <b>NĐT tổ chức</b>  | 10.000 hợp đồng                              |
|     |   | <b>NĐT cá nhân</b>  | 5.000 hợp đồng                               |
| 22  | <b>Mức ký quỹ ban đầu</b>                       | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. |  |
| 23  | <b>Mức ký quỹ duy trì</b>                       | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.   |  |
| 24  | <b>Ký quỹ bổ sung</b>                           | Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.   |  |
| 25  | <b>Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ</b>             | Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.  |  |
| 26  | <b>Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ</b>     | <b>Mức độ 1</b>   | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%  |
|     |   | <b>Mức độ 2</b>   | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%  |
|     |   | <b>Mức độ 3</b>   | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100% |
| 27  | <b>Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia</b>        | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.   |  |

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

|                   |                          |  |
|-------------------|--------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn    | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | <a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>     |
| Phạm Văn Quỳnh    | Chuyên viên Nghiên cứu   | <a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>     |
| Nguyễn Hòa Hợp    | Chuyên viên Nghiên cứu   | <a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>     |
| Nguyễn Thị Hải Hà | Chuyên viên Nghiên cứu   | <a href="mailto:ha.nguyenthilai@mbs.com.vn">ha.nguyenthilai@mbs.com.vn</a> |